

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày 08- 01- 2021

V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tuấn Vũ

2. Bà Đoàn Thị Duyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Ngoan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về “ ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXX - ST ngày 03/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/QĐST - HNGĐ ngày 22/12/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2020 và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 22/12/2008 tại UBND xã Vũ Lễ, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà anh T ở xã Vũ và sinh được 02 con chung. Tình cảm vợ chồng sau khi cưới hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến và quan điểm sống sâu sắc. Tháng 10/2019 chị H đã mang theo con thứ hai về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn T xã V huyện K sinh sống, vợ chồng mạnh ai người đó sống, không quan tâm đến nhau, vợ chồng ly thân đó đến nay. Sau đó chị H đón tiếp con thứ nhất về chung sống cùng chị tại nhà bố mẹ đẻ chị. Nay chị H nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng anh T nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về quan hệ con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Phạm Thị Bích N sinh ngày 15/9/2009 và Phạm Thị Ngọc L sinh ngày 06/10/2016. Hiện nay cả hai con chung đều đang ở cùng chị H. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng chị không vay nợ chung.

** Bị đơn - anh Phạm Văn T trình bày:* Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như chị H trình bày. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung. Theo anh T vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì lớn, chị H đã nhiều lần tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh và gia đình đã tìm về nhưng chỉ được thời gian ngắn chị H lại tiếp tục bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống nên anh không tìm chị H về nữa. Anh không đồng ý ly hôn chị H vì mâu thuẫn của vợ

chồng anh chỉ là những mâu thuẫn nhỏ chưa đến mức phải ly hôn. Mâu thuẫn gia đình để vợ chồng anh tự giải quyết với nhau không cần đến Tòa án hòa giải, giải quyết. Việc chị H muốn đề nghị Tòa án giải quyết thế nào là việc của chị H và anh cũng không đến Tòa án, anh không ký biên biên ghi lời khai của anh và từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Vợ chồng anh có 02 con chung là Phạm Thị Bích N sinh ngày 15/9/2009 và Phạm Thị Ngọc L sinh ngày 06/10/2016. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở cùng chị H. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh T cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung, tuy nhiên các cháu muốn ở với ai tùy thuộc vào ý nguyện của các cháu. Nếu chị H không nuôi các cháu thì anh sẽ nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi 02 cháu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay vợ chồng anh không vay nợ chung.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng không những tự tước bỏ quyền, nghĩa vụ của mình mà còn thể hiện ý thức chấp hành pháp luật tố tụng dân sự không nghiêm túc, đầy đủ. Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho chị H được ly hôn anh T.

Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Phạm Thị Bích N sinh ngày 15/9/2009 và Phạm Thị Ngọc L sinh ngày 06/10/2016. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng: Chị H xin ly hôn anh T, cả hai anh chị đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại UBND xã Vũ Lễ huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và trong biên bản ghi lời khai bị đơn không ký biên bản, vắng mặt ở các buổi làm việc tiếp theo, từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân và tài sản chung vợ chồng, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị H kết hôn với anh T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Lễ, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh T đều khai từ năm 2017, trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, sau đó chị H đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở không chung sống cùng anh T, vợ chồng từ lâu không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Chị H xin ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn vì anh T cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, chưa đến mức phải ly hôn nhưng anh T không có biện pháp tích cực gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Tòa án đã giải thích và thông báo thời gian hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh T vắng mặt. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Chị H và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu người kia cấp dưỡng nuôi con

chung. Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng con chung là quyền lợi và nghĩa vụ của cả cha và mẹ. Việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Các con chung của chị H và anh T hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Ngọc L còn nhỏ cần được sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, cháu Bích N có nguyện vọng ở với chị H. Chị H có công việc và thu nhập ổn định, mẹ chị H là bà Lại Thị H hỗ trợ chị H nuôi dưỡng 02 con chung của chị H và anh T. Anh T có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ đảm bảo điều kiện về thu nhập để nuôi con. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị H, ý kiến của Viện kiểm sát: giao 02 con chung là Phạm Thị Bích N và Phạm Thị Ngọc L cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cũng như đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho các cháu. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[5] Về mức cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh T góp tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về quan hệ tài sản chung,: Chị H và anh T đều khai không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng không có nợ chung. Vì vậy Tòa án không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản chung.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn T.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Phạm Thị Bích N sinh ngày 15/9/2009 và

Phạm Thị Ngọc L sinh ngày 06/10/2016. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001743 ngày 26/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Chị Nguyễn Thị H đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị H, anh T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- THA huyện Kiến Xương;
- UBND xã Vũ Lễ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân

